Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

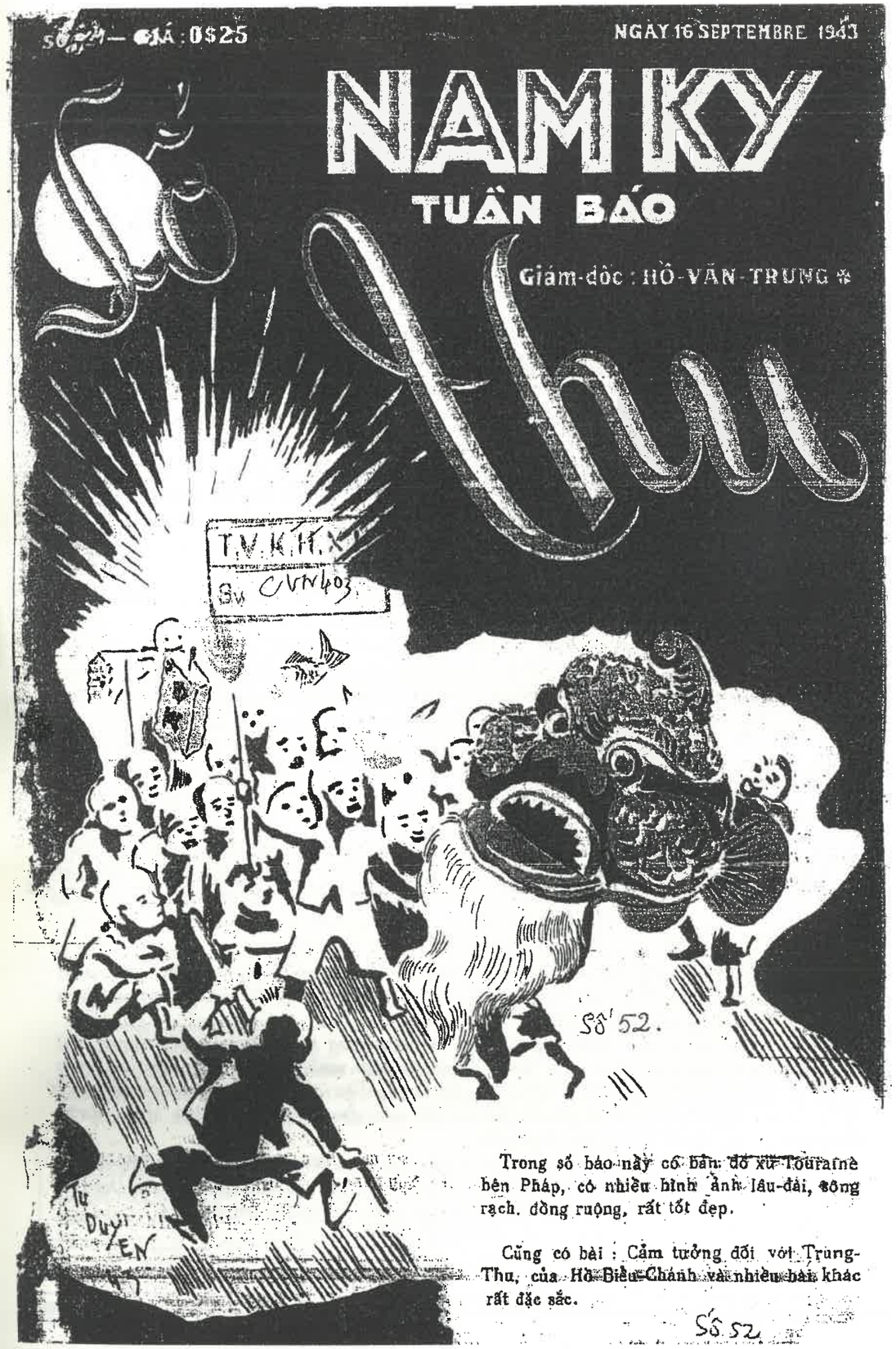

Trong số báo này có bản đồ xứ Touraine bên Pháp, có nhiều hình ảnh lâu-đài, sông rạch, đồng ruộng, rất tốt đẹp.

Cũng có bài : Cảm tưởng đối với Trung-Thu, của Hồ Biểu-Chánh và nhiều bài khác rất đặc sắc.

Số 52

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Cảm tưởng của tôi đối với TRUNG-THU

Đến ngày Trung-Thu, tôi cầm viết tính tả chút cảm tưởng quê hèn đối với thời tiết nầy. Tự nhiên trong trí tôi liền nhớ mấy câu tả cảnh thu của văn-sĩ Anatole France *trong bài* « Lá rụng » :

« Đây là mùa thu. Gió thổi vào rừng làm cho lá khô rụng rồi lăn lộn bay lác-đác. Mấy cỗ thọ xơ-rơ hết lá, đưa hài-cốt đen thui lên không gian ».

Tôi lại nhớ cặp trạng trong bài thi « Thu điếu » *của* Nguyễn-Khuyến *tiên-sanh :*

Sóng biếc theo làn hơi gợn tí,
Lá vàng trước gió sẻ đưa vèo.

Nhớ những câu văn Đông Tây như vậy, tôi phải lo-lửng tâm thần. Mùa thu thì có gió thổi, có lá cây vàng úa rồi rơi rụng. Ấy là cảnh thu của mấy xứ có đủ bốn mùa. Ở Nam-kỳ chỉ có hai mùa, là mùa nắng với mùa mưa. Đã giữa mùa thu rồi, mà mấy bữa rày trời mưa xối-xả, mưa ngày mưa đêm, mưa dửng sửng không có gió, cây cối mát mình nên đơm lá xanh tươi, chớ không úa vàng mà rơi rụng.

Cảnh thu của tôi khác hẳn cảnh thu của người ta, thế thì cảm tưởng của tôi không theo một nhịp với cảm tưởng của người ta được.

Đã vậy mà lúc thanh-niên tôi còn thấy đêm Trung-Thu có một hai chỗ văn-sĩ nhóm nhau mà ra thai, hoặc chơi thuyền, tuy nhiều khi bị mưa dầm, thai treo ướt mem, thuyền chèo không được. Dầu không thấy ánh chị Hằng, người ta cũng tưởng tượng hình dáng chị, rồi uống trà hoặc nhậu rượu ngâm thi.

Mà bây giờ cũng không còn cái thú chơi ấy nữa, chỉ còn mấy tiệm bánh phô bày Trung-Thu nguyệt bĩnh *như trước, nhưng bán giá mắt xắp năm xắp bảy hồi xưa.*

Trung-Thu Ở Nam-kỳ Trung-Thu không gây được cho nhà văn cái cảm tưởng nào đáng gọi là cảm tưởng nên thơ.

Tuy vậy mà ngồi lơ-lửng, tay cầm viết, mắt ngó ra ngoài sân ; giọt mưa lã-chã, rào dạu lọi-ngọi, cây cỏ xanh tươi, bầu trời xam-xám ; thấy cảnh dường ấy tôi sực nhớ ngày tết nương-náu nơi chốn thôn-quê, tôi thường nghe mấy cô gái họ hát :

Vái trời phong thuận vỏ hòa,
Mưa thu xối-xả cho ta làm mùa.

Người hát câu như vậy thì trong tâm-hồn chỉ trông mong mưa lớn gió xuôi, cho có nước nhiều mà làm ruộng! chớ không cần trau chuốt câu giéo-giắt, lựa chọn lời thiết-tha để chào gió đón trăng như các nhà văn-sĩ.

Tuy câu ca-dao không văn-chương, tuy đám mưa thu không thi-vị, nhưng mà câu hát ấy hạp với cảnh mưa nầy, khiến lòng tôi nảy sanh cảm tưởng nồng-nà, cảm tưởng về nông-kế, về nhơn-sanh, bởi vậy ngày Trung-Thu mà tôi không muốn ngâm thi, tôi lại muốn hiệp với mấy cô gái đi cấy mà vái van cho ruộng trúng lúa nhiều, được dân-gian ấm no, nước nhà hưng thạnh.

Có lẽ cảm tưởng về Thu nầy nó sẽ đem lại cho tôi cái tâm-hồn « Văn-sĩ nhà quê » hoàn toàn. Mà được vậy tôi càng vui, vì say mê tinh chất phác, ngâm hát thú cần lao, chắc sẽ thơ-thới cõi lòng hơn là than-thở mây mưa, mơ-màng trăng gió.

BIỂU-CHÁNH

TẾT TRUNG-THU

THEO phong-tục nước Tàu mà mấy chục thế-kỷ rồi, dân-tộc Việt-Nam cho lễ tết Trung thu cũng như tết Nguyên-đán, mặc dầu đối với một kẻ giang hồ xa quê quán, những kẻ vô gia-đình cũng nhất tâm làm lễ kỷ-niệm hằng năm.

Lễ thưởng nguyệt nầy có hai vật mà người Tàu cần phải có là bưởi và khoai môn mà ta thường thấy. Vậy bưởi và khoai môn có ý nghĩa gì trong một lễ tết Trung-thu nầy.

Nay nhân dịp thu về, khắp bầu trời đều nhuộm một màu thu, ta cũng nên biết qua nguồn gốc của lễ tết Trung-thu ấy.

« Đời nhà Hán, vua Quang-Vủ tên Lưu-Tú nhơn đi đánh giặc bị quân giặc vây thành. Ngoài không binh cứu, trong lại hết lương. Quan quân không biết lấy gì ăn để sống mà gìn giữ thành trì.

« Lúc ấy, nhà vua lấy làm sợ hải quá mới đặt bàn hương án ngoài trời, để cầu lạy xin đấng Thượng đế nhỗ phước lành mà cứu rỗi chúa tôi cho khỏi nạn chết đói đương hoành hành rào-riết bên đất !

« Vì số mạng trời đả định cho vua Quang-Vũ và quân lính phải còn mắc nhiều tai ách, nên Thượng-đế không cho mọc lúa gạo mà chỉ cho trong thành toàn mọc những khoai môn.

« Đương lúc, họ mải xới bới từng lớp đất để tìm một vật gì, một củ cỏ củ cây gì có chất bột, để thay cơm cháo, thì bỗng tìm được khoai môn. Họ lấy làm mừng rỡ mới đào lên luột ăn. Nhờ đó mà quan quân mới khỏi bị chết đói.

« Những khốn nạn, vì ăn khoai ấy nhiều quá, sức dạ dầy không thể tiêu-thụ được, làm cho quân lính trong thành đều mang chứng ỏng bụng không đi tả được. Bấy giờ vua Quang-Vủ mới lạy vái cầu trời. Cảm-động lời cầu-khẩn tha-thiết, vả lại cái tai nạn « ỏng bụng » ấy đã đến thời kỳ phải qua, nên Thượng-đế dùng phép mầu-nhiệm cho trong thành có mọc nhiều cây bưởi.

« Thấy cây bưởi có trái, chúng hái lấy ăn. Vì ăn nhiều làm cho đường đại-tiện được thông, nên chứng ỏng bụng cũng theo cái bọn tích-tụ phà hoại ấy mà bài tiết ra hết.

« Nhờ có khoai môn và bưởi ấy mà quân lính gượng sống có mấy tháng trời. Sau lại có binh đến cứu viện và vua tôi mới được thoát khỏi trùng vây.

« Nguyên đêm mà vua Quang-Vủ đặt bàn hương án lạy cầu trời là đêm rằm tháng tám. Nên khi được trở về triều muốn kỷ-niệm lấy ngày tai ách khốn-khổ trước kia, nên nhà vua mới truyền cho từ quan đến dân thứ, đến đêm rằm tháng tám thì cần phải tìm cho kỳ được khoai môn và bưởi, để bương đèn cúng lạy ngoài trời.

« Khoai môn và bưởi tức là mùi tân khổ của ông vua hết gạo !

« Lần lần thành tục lệ, mà người Tàu và người Ta cho lễ ấy là một lễ tết rất long trọng. Vì lễ ấy ăn nhằm giữa mùa thu, nên mới đặt là lễ tết Trung-thu.

« Ngoài hai vật cần cúng là bưởi và khoai môn ra, họ lại còn làm nhiều thứ bánh, nhất là bánh in. Trên mặt bánh in ấy, họ có in chữ « Trung-thu nguyệt bỉnh », để tỏ rằng bánh ấy làm ra cốt để thưởng trăng đêm giữa mùa thu ».

Truyền thuyết nầy có lắm việc hoang-đường vô lý. Tuy vậy, đã trải bao nhiêu nỗi thăng trầm biến cố của thời-đại trong lịch-sử người Tàu và người Ta, nhưng lễ tết Trung-thu vẫn được truyền đến ngày nay, âu cũng là một sự rất hiếm. Và, lễ tết ấy, ta có thể tưởng rằng đó là một tục lệ khả ái mà không bao giờ tiêu diệt được.

Vậy hôm nay Thu đã về rồi, đầy ao sen hoa nở. Dưới một bầu trời trong sáng êm-ả

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

ĐỒNG-NAI THI-VỊ

KHÔNG có con sông danh tiếng Bạch-Đằng, không có cái h lịch-sử Hoàn-kiếm, không có *nền-cũ lâu đài bóng tịch dương*, không có con sông lờ đờ dưới tiếng đờn bầu hòa theo bài Sa-mạc, không có những đền tàn tháp đổ âu sầu trên sườn núi bàng khuâng, không có cả những cô gái răng đen rức-rức mà đôi mắt huyền là một mạch suối thơ, ôi, xứ Đồng-Nai không có được một quá-vãng hiển-hách, không có được một hiện-tại mơ-màng, không có được phong cảnh danh thắng, mà cũng không có những gương mặt trái soan trôi dạt lờ-đờ trên giòng nước.

Đồng-Nai là một xứ mới, chẳng ủ dột dưới trời đông gió lạnh, chẳng âu sầu dưới ngọn gió heo may. Không phải là một cái bình xưa thất lạc trong bóng tối của thời-gian, mà Đồng-Nai là một đóa hoa xuân mới nở, tươi tắng dưới ánh sáng trời mai, thanh tân dưới luồng gió sớm.

Đồng-Nai hùng-vĩ không ở núi non hiểm trở, mà hùng-vĩ ở trong cỏi bát-ngát của minh-mông, ở trong vùng u-minh của rừng rậm, ở trên lượng sóng thần của dòng sông. Đồng-Nai không mơ mộng trên chiếc thuyền bồng trụy lạc, mà mơ mộng theo lượng sóng lúa xanh vàng, theo tiếng dội ầm ì của rừng chồi tràm lục, theo bóng bướm cánh én trắng-trẻo trên sóng bạc dòng xanh. Đồng-Nai không đẹp để bởi người xinh cảnh lịch, mà đẹp để ở ngọn lúa vàng, ở bông lau trắng, ở tào chuối xanh, ở giàn điệp đỏ, ở bàng lăng nâu, ở lục bình tím.

Chảy từ chốn xa xăm, qua Lào, qua Mọi, Cửu-Long và Đồng-Nai không phải là hai dòng huyết chảy trong mạch máu ta, nặng nề lịch-sử hay là tự-đắc hân-hoan, mà là hai nguồn sanh lực vô-tận vô-cùng cho cả một địa-phương, cho cả một chủng tộc ; là hai cảnh hải hùng cho ghe thuyền thương-khách trong cơn giông tố bảo bùng ; là hai nguồn mơ mộng khi hồng thấm nhuần đôi má ngây thơ, khi trong ngần nhìn đôi tròng mỹ-nữ ; là hai bức tranh thay đổi nhiều màu dưới trời sa mưa mây sầm và dưới ánh nắng hồng tươi ; là đẹp để, là mơ-màng, là hùng-vĩ, *là thơ!*

Thơ ở đâu ? Tạo-hóa há tặng thơ cho vùng nọ ? Không, thơ ở lòng người ; ngoại-vật chẳng qua là một ảnh-hưởng phụ-thuộc.

Đẹp ở đâu ? Trong cả một hòn núi, trong cả một lòng sông, trong cả một lâu đài, trong cả một vườn hoa nở ? Cũng có thể. Nhưng vẻ đẹp chẳng những ở trong toàn-cảnh bao la mà vẫn ẩn trong những nét tế nhị, trong một hòn đá trong một lượng sóng, trong một bệ cửa, trong một nụ hoa.

Đã có đẹp ở trong những nét hoa tế nhị của tranh « *Sen le* », « *Mai điểu* », cũng như ở trong bức họa toàn-cảnh của *Tùng đình mãn-họa*, *Tô-Võ chăn dê*, há chẳng có thơ ở trong ngọn cỏ của một đồng bằng, ở trong lượng sóng của một sông rộng ?

Một nụ hoa tươi cũng đẹp nên thơ, như toàn một vườn xuân lực-lỡ. Và cánh bướm nào chẳng khêu gợi hồn thơ trên mặt nước linh-đinh ?

Đồng-Nai ! Đồng-Nai chơn thật, Đồng-Nai sâu xa, Đồng-Nai tâm-chí, Đồng-Nai của Lương-Khê, Đồng-Nai của Đồ Chiểu, Đồng-Nai của Ba Tường, cứ chảy bền một mạch thơ chơn thật, sâu xa, tâm-chí, cứ chảy êm đềm trong ruộng lúa vàng tươi !

TỐ-PHANG
(Tây-Đô)

---

do ánh của chị Hằng, chúng ta cũng nên vui vẻ mà nâng lấy tách nước trà thơm tho, để mời nhau xơi vài miếng bánh hầu gợi là ngày mà dân chúng ta được thảnh thơi tận hưởng những cảnh vật xinh tươi đầy hoa mộng đặc sắc của đất trời ; được thế để quên hớt đi những ngày cơ cực lo ngại phập-phồng trước thời cuộc năm châu bình lửa đương dằng-dai nun đốt đến ngày nay.

QUANG-PHONG

DỊCH PHÁP-VĂN

CẢM TƯỞNG VỀ THU

GIỌT mưa lạnh và êm-đềm, rơi chầm-chậm từ nền trời u-ám, gõ vào cửa kiếng bao nhịp nhỏ như để gọi tôi : mưa chỉ gây một tiếng nhẹ nhàng, thế mà sự rớt rơi của mỗi giọt dội vào lòng tôi một điệu buồn buồn. Đương lúc ngồi bên lò sưởi, hai chân trên dá dễ cũi, tôi mặc tình cho ngọn lửa nho làm khô bùn lầy vệ-sinh của đường đi và của luống cày, trận mưa đều-đều cảm tư tưởng tôi trong một sự mơ màng buồn thoang thoảng, và tôi nghĩ-ngợi. Phải đi. Mùa thu lay động trên cụm rừng bao màn ẩm-thấp. Đêm qua, những cây hay kêu run mình với nhiều lần đập cánh của mùa trong bầu trời chuyển động, và đây này một nỗi buồn bình-yên từ phương jây đến với mưa lạnh và với sa-mù. Vạn vật đều cảm. Xá ủa vàng rơi xuống lối đi, không một tiếng ; cầm-thú nhẫn-nại nín thinh ; tai chỉ hứng có mưa, và cái im-lặng to-lớn này đè nặng lên mỏi, lên tư-tưởng tôi.

Tôi có ý muốn không nói gì cả. Tôi chỉ có một ý, là phải đi. Ô ! chẳng phải u-ám, chẳng phải mưa, chẳng phải lạnh xua-đuổi tôi đâu. Cánh đồng còn khiến tôi ưa tuy hết giữ nụ cười. Tôi nào phải chỉ yêu nó vì nó vui đâu. Tôi yêu nó bởi vì tôi yêu nó. Những người mà ta thương-mến chẳng lẽ bởi thấu-yêu với ta lúc họ buồn sao ? Không, tôi khó cầm lòng khi phải lìa mấy cụm rừng này, mấy đám nho này. Mặc-dầu tôi tự bảo rằng rồi về Paris, tôi gặp lại cảnh ấm-êm của những gia-đình thân, lời thanh-nhã của mấy ông thầy, và tất cả hình-ảnh của mỹ-thuật mà cuộc đời trau chuốt lấy, tôi cứ tiếc con đường riêng cây trên đó tôi vừa dạo vừa ngâm thơ, cụm rừng thì hồ ngân-nga mỗi khi có chút gió qua, cây «xên» lớn trong nội cỏ chốn bò ăn, những cây liễu bộng trên bờ khe, lối đi trong đám nho mà ở đầu đằng kia, chị Hằng lần lò dạng ; tôi tiếc cái áo choàn dịu dàng của lá và trời, cái áo choàn trong đó người ta ru ngủ một cách thần-hiệu biết bao là nỗi đau thương.

Vả lại, tôi thường cảm đến thái-quá sự đắng-cay của những cuộc chia-lìa. Tôi cảm nhiều rồi rằng đi tức là chết mất một cái gì. Và đời là gì, nếu không là một chuỗi chết từ phần. Phải mất tất-cả, không phải một lần, mà phải mất luôn-luôn, phải để tất-cả lại trên đường. Mỗi bước đi, ta phá-hủy một trong những dây vô-hình nó buộc chặt ta vào người và vào vật. Phải chăng đó là chết hoài hoài ? Than ôi ! điều kiện ấy thật gắt-gao ; nhưng lại là một điều kiện thuộc về nhân-loại. Tôi sẽ phải rầu rĩ về nó chăng ? Tôi sẽ đem trưng

Trở lại bài — NHỮNG DẤU TÂN BỘ TRONG Y-GIỚI VIỆT-NAM — Chuyện mỗi tuần

ANH Lạc-quan-Nhơn ?

Trong « *Chuyện mỗi tuần* » của anh vừa rồi, anh tỏ nhiều thiện cảm đối với bạn đồng-nghiệp ngày-nay và ngày-mai của chúng tôi. Xin cám ơn anh.

Thực ra thì sự gắng-sức của chúng tôi chưa đầy-đủ. Khi viết toa bằng quốc-ngữ, một phần đông y-sĩ còn quên thêm *g* cho chữ *muồng*, và cho chữ *chích* mất đuôi, thành *chít*. Một hai người quên nốt vần xuôi, biến những câu « uống một ngày, *ngừ* một ngày », hoặc « uống trước khi *nghĩ* ».

Anh yêu mà bảo : đều đó có quan-hệ gì, miễn người bịnh hiểu là được !

Đành như vậy, nhưng bịnh-nhơn có thể giảm bớt đức-tin, hoặc để mở một nụ-cười hoài-nghi khi nhìn thấy lương-y mình viết trật be-bét. Thế thì cố gắng viết toa cho trúng chữ quốc-ngữ, âu cũng là đều hay cho y-thuật. Sự cố-gắng nhớ năm ba chữ thường-dùng ấy không khó-khăn chi, vì trong y-giới Việt-nam, đã từng có người soạn nỗi tự-điển Pháp-Việt-Hoa (ông Gian-văn-Xường) hoặc có tài làm thơ theo hệt giọng thơ Đường (bác-sĩ Thái-Can).

Y-sĩ viết toa ròng bằng tiếng annam cho người bịnh. Nhưng bịnh-nhơn ít ra cũng phải biểu lấy tiếng mẹ đẻ mới được. Đã văn-chương nhiều khi nguy-hiểm. Kinh-nghiệm trong nghề dạy chúng tôi bỏ hẳn những tiếng thanh-nhã dùng lúc mới ra trường, và nói chuyện toạc-móng-heo hơn. Thí dụ : *suppositoire n° 6*, đáng lẽ phải viết : *mỗi buổi tối đề một miếng vào hậu môn*, nhưng chúng tôi lại phải viết một cách nôm na hơn và rõ-ràng hơn, vì thần-chủ thường hay lầm-lộn một cách rất tai hại.

Người bịnh đốt tiếng annam có thể chết được. Thí dụ : *Digitaline, mỗi ngày uống 5 giọt*. Phải hiểu *giọt* tức là *goutte*, như *giọt-lệ* của thi-sĩ đa-sầu. Nếu nhè hút đầy *compte-goutte* rồi nặn cho nhảy *vọt* xuống mà kể *một giọt*, như thỉnh-thoảng bịnh nhơn hay làm, thì rủi chết-oan cũng không kiện cáo ai đặng. Y-sĩ ra trường còn phải cố-gắng nhiều để cho bịnh-nhơn hiểu được rõ ràng toa-thuốc.

Bác-sĩ KNOCK.

***

Tiếp theo câu chuyện. — *Bức thơ trên đây đã làm cho tôi lấy làm hân-hạnh và cảm-động. Hân-hạnh vì câu chuyện mỗi tuần vẫn có người ân cần chú ý. Cảm-động vì đã nhận thấy ở một nhà Bác-sĩ có cái tên đi kỳ biết bao cảm tình nồng hậu đối với văn-tự nước nhà.*

Tuy là nói khói-hài, nhưng bác-sĩ đã tỏ ra nghiêm-khắc và buộc liết thảy chúng ta ai cũng phải thận trọng, phải cố gắng để viết cho đúng, — để hiểu cho tinh và để cho quốc-văn được trong sạch hoàn-toàn như lòng ta mong mỏi.

Trong y-giới đã có người như ông Gian-văn-Xường, như ông Thái-Can và như Bác-sĩ Knock trên đây, thì Lạc-quan-Nhơn còn có thể lạc-quan được mãi mãi. — L. Q. N.

---

những nỗi buồn-rầu vô-ích của tôi chăng ? Tôi sẽ ngồi đây, trước lò sưởi, nghe mưa rơi, ngắm mở lưỡi mau của ngọn lửa liếm củi khô, và tự-phiền vô-lý chăng.

Không đâu ! Tôi sẽ lấy động hơi nước của mùa thu. Tôi sẽ chăm-chỉ làm tròn bổn phận của mỗi ngày. Tôi sẽ luận-bàn với các bạn một vài quyển sách, tôi sẽ nói với các bạn những bức thơ tốt lành, những bức thơ làm cho cuộc đời cao-thượng và ấm-êm. Học-trò đã tựu-trường hơn tuần rồi. Chúng làm bài phản-dịch hay phiên dịch, chúng làm bài luận. Là học-trò già, tôi sẽ viết xong như chúng trương tập viết của tôi. Và tôi sẽ chẳng nghe mưa khuyên tôi lười-biếng cũng ngồi-không.

Anatole FRANCE
ZÃHẠC và TRỊNHNGUIÊN dịch
(Những chuyện của ngày xưa)

Đọc « NAM-KỲ » chưa đủ

mà còn phải đọc

« ĐẠI-VIỆT TẠP-CHÍ » nữa

VĂN-HỌC VÀ LỊCH-SỬ

TA có thể nói tuần lễ vừa qua là tuần lễ VĂN-HỌC và LỊCH-SỬ của Sài-thành hoa-lệ. Chẳng thế mà ngày thứ năm 9 Septembre, nhằm ngày mồng mười tháng tám ta, và là ngày giỗ cụ Nguyễn-Du, tác-giả Kim-Vân-Kiều, một nhóm trí-thức đã tổ-chức tại sở « Truyền-thanh vô-tuyến-điện Sài-gòn » *một « ngày VĂN-HỌC »*. Và qua ngày thứ bảy, 11 Septembre, « *Ủy-ban Phan-thanh-Giản* » của hội « Trí-Đức-Thể-Dục Nam-Kỳ » đã mời một số đông thính-giả « *Theo dấu Cao-Hoàng* » tại dinh độc-lý của thành-phố Sài-gòn.

***

Vừa bước vào phòng truyền-thanh của sở Vô-tuyến-điện Sài-gòn, ai cũng phải để ý đến một vật mà không ai ngờ có lại đó. Ấy là một cái bàn trên bày đủ lư, đèn, hoa tươi và đặt cạnh cái « micro ». Phải chăng ban tổ-chức ngụ-ý nhờ làn sóng điện của « micro » gởi khắp năm châu, cùng với những lời văn chải-chuốt, một vài hương hoa đất Việt ?

Quan khách được mời dự lễ đã đến đông đủ. Một thiếu-nữ đẹp như mộng, với nụ cười duyên kín đáo không phút nào rời khỏi đôi môi son, nhẹ nhàng đến cạnh bình hoa khẽ sửa lại một cành nghiêng-ngả và kính cẩn đốt lên năm nén hương cắm sẵn trong lư đồng. Hương vừa cháy, khói thơm bay tỏa khắp phòng thì một bầu không khí trang nghiêm bao phủ những người hiện-diện.

Bốn-báo chủ-nhiệm trình trọng đến trước « Micro » khai mạc « NGÀY VĂN-HỌC ».

Người sơ-lược thuật tiểu sử Nguyễn-Du mà hôm nay là ngày giỗ và nói đến ý-nghĩa của « NGÀY VĂN-HỌC », cùng nguồn gốc văn-học riêng ở xứ Đồng-Nai. Chốt hết người kêu gọi tất cả văn-nhơn thi-sĩ nên noi dấu người xưa mà làm việc để phụng-sự quốc-gia, xây cao nền văn học Việt-Nam. (Bài diễn văn này đã đăng trong N.K. số 51 ngày 9 Septembre 1943).

Kế đó ông Nguyễn-văn-Còn nói về « Hồn thơ » của cụ Tiên-Điền. Từ « Kim-Vân-Kiều » đến « Chiêu hồn » ông thành công tìm ra cái thi-vị thuần-túy của câu văn, tiêu biểu cho « Hồn thơ » của tác-giả. Rồi nhờ giọng du-dương của cô Tư Sang ngâm lên những đoạn văn trích-lục, cái « Hồn thơ » đó được nương theo sóng điện bay khắp bốn phương đem thích-thú đến cho bạn yêu văn chuộng đẹp (1).

Quan phủ Hoài thay giáo-sư Còn trước « Micro » để đáp lời cụ Nguyễn-Du mà ông tưởng-tượng hiện về chất vấn đến sự tiến bộ của văn-học Việt-Nam từ ngày cụ tạ thế. Vừa làm thầy kiện, vừa làm quan tòa, ông bình-vực cho văn-học hiện tại về phần lượng, nhưng ông kết-án về phần phẩm. Bằng những câu văn sáng sủa, hoa mỹ và giọng nói hùng hồn ông đã hấp dẫn được số thính giả có mặt tại đó và có lẽ cả những thính giả ngồi trước máy truyền thanh ở tại nhà riêng (2).

Năm cây nhan trong lư vừa tàn thì bài diễn-văn chót cũng vừa dứt. Bước ra khỏi phòng truyền-thanh ta còn mang theo cái hương-vị của thời xưa với làn khói thơm và cái khoái-trá của tinh-thần với văn-chương trang-nhã.

(1) Đón xem hai bài diễn văn này trong Đại-Việt tạp chí số đặc-biệt 22-23 tháng Septembre 1943.

CẦN BẠCH

Ngày 27 tháng 8 theo âm-lịch, tức 25 Septembre 1943, là ngày tế đức Khổng-Tử theo lễ « Thu-đinh ».

« *Nam Kỳ Tuần-Báo* » số 53 ra ngày 23 Septembre, là số đặc-biệt về Khổng-giáo, có nhiều bài về tiểu-sử của Khổng-Tử, về nghi-thức cúng tế trong văn-thánh, về Khổng-môn đệ-tử, về luân-lý đạo nho. lại có hình Văn-thánh-miếu ở Vĩnh-long và bên Trung-quốc.

Xin đồng-bào lưu ý đón xem.

N. K. T. B.

Để bế mạc « NGÀY VĂN HỌC » ông giám-đốc sở « Truyền-thanh vô tuyến-điện Sài-gòn » có nhã-ý thiết một tiệc rượu thân-mật đãi ban tổ-chức và các quan khách đến dự lễ. Thêm một dịp để thắt chặt dây liên-lạc Pháp-Nam trong sự hiệp-tác thành-thật, chủ khách đồng nâng cao ly rượu cầu chúc cho văn-học Việt Nam ngày thêm rực rỡ.

***

Văn-chương không chưa đủ, ta còn cần biết lịch-sử nước nhà, thì « *Ủy-ban Phan-thanh-Giản* » của hội « *Trí-Đức Thể-Dục Nam-Kỳ* » đã hiến cho ta, hai ngày sau, một câu chuyện về lịch-sử.

Diễn-giả là ông Thọ-Xuân Lê-văn-Phúc, giáo-học ở làng Hương-điểm, tỉnh Bến-tre. Bạn đọc của Nam-kỳ Tuần Báo và Đại-Việt tập-chí đã được biết ông Thọ-Xuân với những bài khảo-cứu công phu về lịch-sử và địa-dư mà ông đã vui lòng viết giúp.

Mặc dầu trời mưa, một số đông thính-giả cũng xông pha tới dinh đốc-lý Sài-gòn để cùng ông Thọ-Xuân « *Theo dấu Cao-Hoàng* ».

Hơn một giờ đồng hồ, ông dắc dẫn thính-giả cùng Chúa Nguyễn-phúc-Ánh chạy vào Saigon (1775) sau khi nhà Nguyễn mất nghiệp về tay Tây-Sơn do quyền-thần Trương-phúc-Loan gây rối, và cùng người trong hai mươi sáu năm trường bôn-ba khắp Nam-kỳ, và hải lược sang Xiêm, cho đến ngày phục quốc (1801).

Với mười bức địa đồ, thính-giả còn được thấy rõ đường đi nước bước của đức Cao-Hoàng trong việc gây dựng lại giang-san.

Bốn phen làm chủ thành Saigon và bảy lượt xuất chinh ra Trung-kỳ, chúa Nguyễn-phúc-Ánh đã tỏ ra là một thiên tài và đã nêu một gương kiên-nhẫn, một chí vững chắc đáng phục.

Anh em Tây-Sơn cũng chẳng kém gì, nhứt là Bắc-bình-vương Nguyễn-Huệ. Mỗi lần Nguyễn-Huệ cất binh vào Nam là mỗi phen chúa Nguyễn phải chịu điên đảo, mặc dầu sẵn có tướng tài như Đỗ thành Nhơn, Châu-văn-Tiếp.

Ông Lê-thọ-Xuân cũng không quên phần công danh-dự của tướng-sĩ người Pháp trong việc khôi phục cơ đồ nhà Nguyễn. Những tên Pigneau de Béhaine, Olivier, Chaigneau đã được ghi vào sử Việt-Nam và đáng cho người đời sau nhắc nhở vì đó là những tay thợ đầu tiên của cái công-nghiệp Pháp-Nam hiệp-tác mà ngày nay ta được thấy vẻ vang ở góc trời Đông.

Ông Lê-thọ-Xuân chẳng những đã làm sống lại một đoạn lịch-sử Việt-Nam mà sân-khấu là xứ Nam-kỳ; ông còn gây nhớ cho ta nhiều mặt anh hùng của Đồng-Nai Gia-định. Công khảo cứu của ông đáng phục, vì, theo lời ông Nguyễn-văn-Liễn đã giới-thiệu, không một bộ sách nào mà ông không đọc, không một chỗ hẻo lánh nào mà ông không đi tới, không một câu chuyện nào mà ông bỏ qua khi những cái đó có dính-dấp đến lịch-sử, nhứt là lịch-sử Nam-kỳ.

***

— Nhờ sự tình-cờ mà trong một tuần lễ ta được thưởng thức một đoạn VĂN-HỌC và một bài LỊCH-SỬ nước nhà. Nhưng, nếu lời thật không mất lòng thì ta nên ước-ao rằng việc quảng-cáo những cuộc lễ, những buổi nói chuyện như thế cần được săn sóc nhiều hơn, để cho ai ai cũng hay biết đặng có thể dự-thính; chớ không phải dành riêng cho một hạng người may mắn.

Và ta cũng hi-vọng luôn rằng sẽ thường được hưởng những món ăn qui-hóa cho tinh-thần là VĂN-HỌC và LỊCH-SỬ VIỆT-NAM.

N.K.T.B.

SÁCH CỦA NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI-VIỆT

1) Cự Kình (tiểu thuyết) *của Hồ Biểu-Chánh.* . 0,70
2) Pétain Cách Ngôn, Á Đông Triết Lý Hiệp Giải *của Đặng-thúc-Liêng và Hồ-văn-Trung* 1,50 / 3,00
3) Tiểu Phù-Viên, Hán-Văn, Thi-Văn toàn tập *của Đặng-thúc-Liêng* . 0,50
4) Nền Luân Lý Việt-Nam *của Lê-chí-Thiệp.* . . 0.50
5) Những lỗi thường lầm trong sự học Quốc văn *của Đông-Hồ và Trúc-Hà* 0,50

Mới xuất bản: Huấn Tử Ca *của Nguyễn-viên-Kiều.* 0,25

Đang in: 1) Luân Lý Đạo Nho *của Trúc-Hà.* . . 1,50
2) Con nhà Hoang *của Thán-Văn Nguyễn văn-Qui*

Honoré de Balzac

PHÁP-QUỐC CÓ NHIỀU MIỀN THẮNG CẢNH

LA TOURAINE

Xứ Touraine là miếng vườn của nước Pháp miếng vườn đẹp nhứt cho đến đều một người ngoại quốc khi bước chơn tới đó, khen rằng: «Sau khi ở thiên-đàng, thần tiên cũng vui lòng « đến đây ».

Sông Loire và ba chi ngành Cher, Indre và Vienne chảy ngang qua những vườn nho và những đồng cỏ một cách êm-đềm cũng như tạo-hóa đờn rỉ-rả bên tai ta.

Thi-sĩ Ronsard lấy đó vịnh một bài tức-cảnh, nhà âm-nhạc Debussy tạo ra một bản-đờn...

Trên thì màu trời xanh trong, dưới thì những đồng cỏ như một tấm lụa có thêu bông trải trên mặt đất.

Rượu nho ở đây là một mỹ-tửu mùi-vị thanh bai thậm chí cho đến những món đồ ăn quốc-phẩm cũng có tên mỹ-thuật hoặc là nhắc nhửng khúc ca khải-hoàng của quốc-gia, hoặc là mượn tên một bực mỹ nhơn Pháp hay là một nhà diễn-thuyết trứ danh. Như thế trong những khách-lầu người du-lịch được thưởng thức những món như là: bò con Marengo, cá nấu theo điệu bà qui-phi Pompadour, đùi trừu chiên kiểu Mirabeau v. v...

Xứ đẹp, phong thổ điều hòa, người lịch, phong-tục thanh-nhã.

Phong-tục, nhơn-vật cũng là phong-thổ đều liên-hiệp giảng-giải cái luật « điều-hòa tiền-định » của Descartes, một triết học đại gia của Pháp-Quốc.

Những khách du-lịch nào bước chơn đến đây thì thường thấy dựa bờ sông, dưới một cội liễu, những người gái lịch hài hoa: nếu muốn hỏi đều chi thì quả nhiên đặng xem miệng cười chẳng kém bông nỡ, đặng nghe tiếng nói hữu duyên, lại thêm một cái lòng sốt-sắng dắt đường, chỉ ngõ: ấy là một cái giáo-dục ngàn năm lưu-truyền; những bực mỹ-nhơn như vậy vẫn là con nhà lễ giáo.

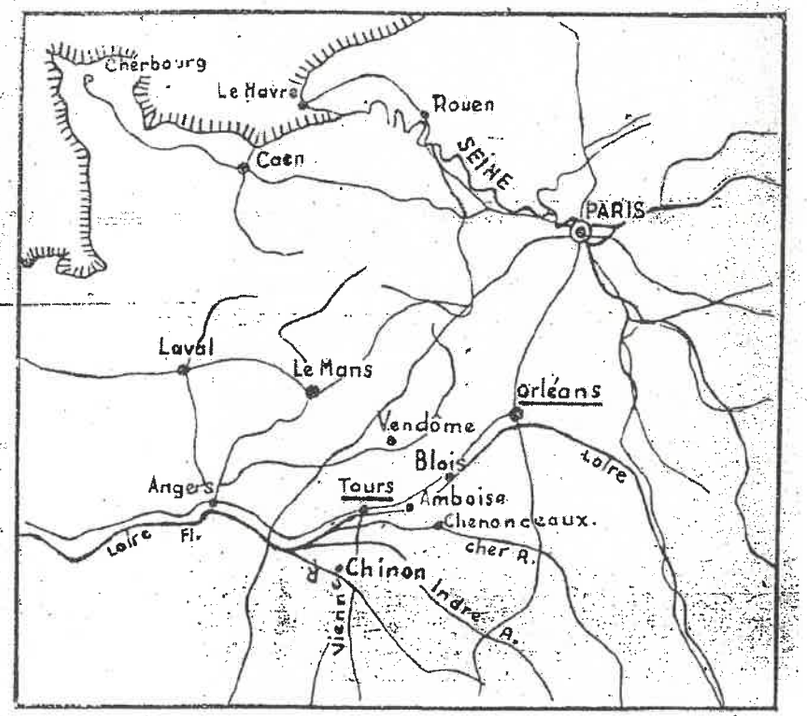

Bản đồ xứ Touraine bên Pháp

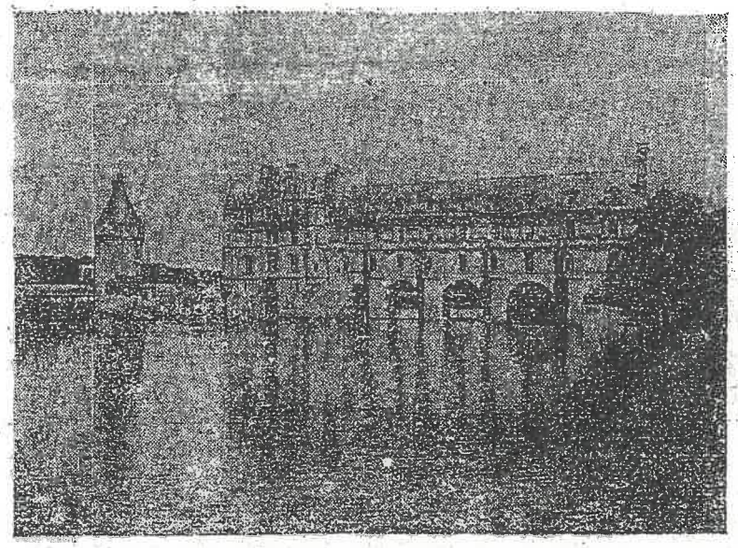

Đền « Chenonceaux » rất tốt đẹp.

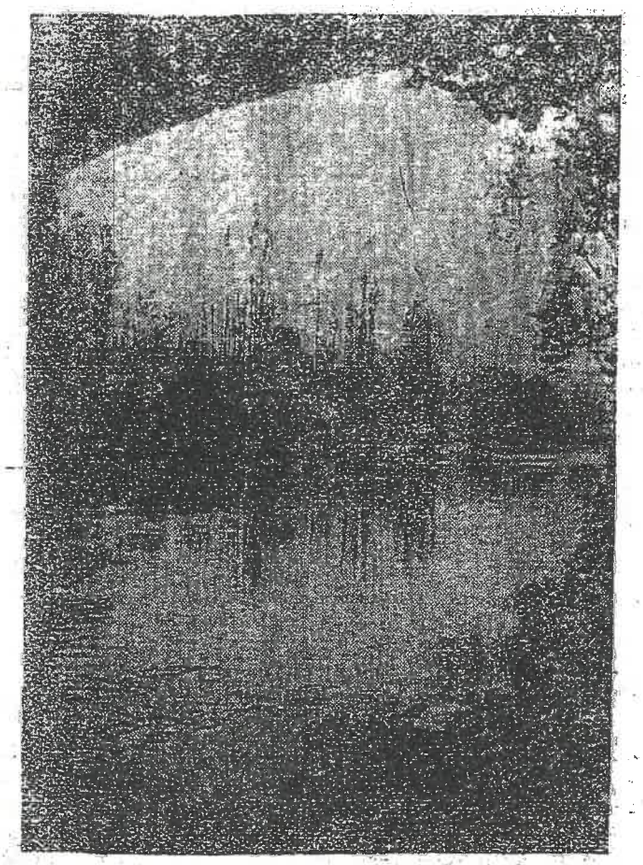

Một cái rạch nhỏ của sông Loire.

Giữa những đồng cỏ tươi
màu, một bầy trâu, một bầ
hình như những thú nằm mơ

Có khi dựa bên mé rạch,
như Amboise, như Châteaud
một đỉnh, lúc cất tại đồng
thấp, người ta cũng được
ngào, được chơi dưới nhữn

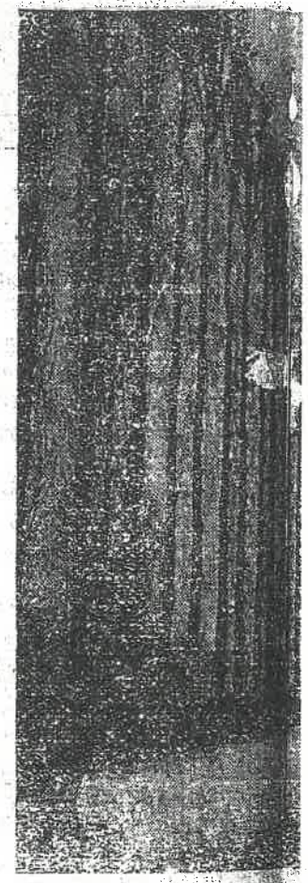

Đường lố d

ngon, bóng thơm, hết
người săn-bắn cũng dễ th
da giữa đám cải làm đủ

Trong một cái cảnh vật t
raine, thì có lạ chi mà thấ
nhơn như họa-sĩ François
tướng Boucicault, thi-sĩ Jos
Honoré de Balzac.

Thành Tours là đợi-nh
thị-trấn lớn nhứt trong vùng

i mướt, đầy những bông-hoa đủ
bầy bò đương ăn ở xa trông lại
ặc áo ngũ sắc.
những đền đài cổ tích trứ danh
de Chenonceaux khi thì ở trên
bằng, mặc dầu ở cao hay là
ỡ giữa những đám nho ngọt
ng gốc lý, cội lê sai hoằn. Trái

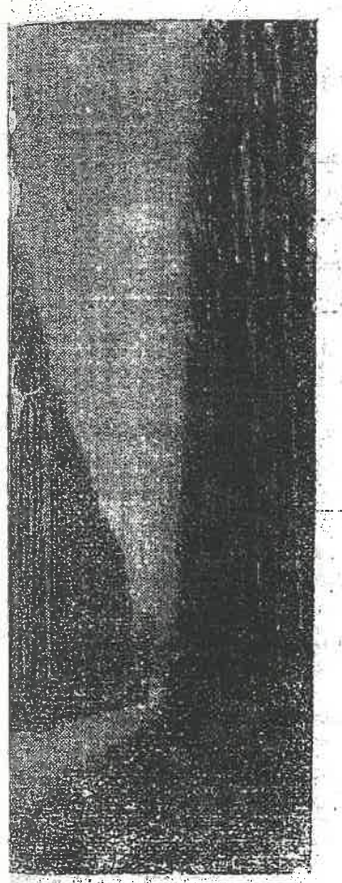

di Lauchois

lời rằng bài. Cây sáng của
thịt như thỏ cũng là đa-

ng-hoàng mỹ-lệ như xứ Tou-
sản-xuất ra những bực danh
louet, Jean Fouquet, Thương
h Grecourt, và tiểu-thuyết-gia

ia-phương Saigon-Cholon là
Touraine đẹp đẽ này.

N. L. K.

Đền « Amboise » khéo léo vô cùng.

Một bầy bò trên một đồng cỏ xanh mướt.

CUỘC THI TUỒNG HÁT

viết bằng quốc - văn

QUAN Thống-đốc Nam-kỳ mới ký nghị định ngày 24 Août 1943 phú cho sở Thông-Tin, Tuyên-Truyền và Báo giới ở Nam-kỳ tổ chức một cuộc thi đặng chọn lựa những vở tuồng hát « *cải lương* » hay, có hai giải thưởng :

Giải nhứt : 1.000 $ 00
Giải nhì : 500 , 00

và một giải bất thường 300 , 00 nếu không có một người dự thi nào đặng lãnh giải nhứt 1.000 $ 00.

Cuộc thi mở ra cho những người viết tuồng hát « *Cải-lương* » ở Nam-kỳ.

Tuồng hát dự thi phải viết bằng tiếng Nam-kỳ, dựa theo sự kính nể những phong-tục nước nhà và qui-tắc cuộc Quốc-gia cách-mạng. Tuồng dự thi có thể là những tác-phẩm do mình tưởng tượng ra hay là viết phỏng theo tiểu-thuyết tây, nam, hoặc tuồng hát tây tùy ý thầy tuồng lựa chọn, nhưng phải do quyền trước-tác của tác-giả, trừ những quyển sách ấy chưa hóa thành công sản.

Những tuồng đã diễn trước ngày ra nghị-định nầy thì không được dự thi.

Tuồng hát dự thi phải là những tuồng có thể diễn trên sân khấu trong hai giờ rưỡi, hoặc ba giờ là cùng.

Tác-giả phải biên sau tuồng hát dự thi của mình một biệt-hiệu hay là một câu châm ngôn riêng. Còn tên, họ, địa-chỉ (nhớ nhắc lại hiệu hay châm ngôn) và tờ chứng nhận chỗ trú ngụ của mình xin nơi nhà cầm quyền sở tại thì để trong một phong thơ riêng, gắn dấu keo hẳn hòi, ngoài bìa thơ nầy nhớ đề « Concours de pièces de théâtre ».

Tuồng hát dự thi phải làm hai bổn gởi một lược với phong thơ nói trên lại sở Thông-Tin, Tuyên-Truyền và Báo-giới, 128 đường Mac-Mahon, trước ngày 1er Janvier 1944. Gởi sau ngày nầy thì không được nhận.

Ban khảo-thí có quyền chấm sửa những tuồng được dự thi trong hạn định ba tháng. Ban khảo-thí sẽ tự định đạt cách chấm sửa.

Tuồng hát dự thi vẫn còn bổn quyền của tác-giả. Trừ ra những tuồng được chấm thưởng, Chánh-phủ sẽ giữ quyền sở hữu và được phép đem ra hát mà thôi.

Chánh-phủ không chịu trách-nhậm nếu trong lúc gởi hay chấm sửa, bổn tuồng bị hư rách.

Tác-giả có thể xin lấy tác-phẩm của mình lại trong một tháng sau ngày có kết quả cuộc thi nầy, ở sở T.T., T.T. và B. G. (Phòng Tuyên-truyền), 128 đường Mac-Mahon.

***

Còn cuộc thi để chọn tác-phẩm viết bằng quốc văn, do nghị định quan Thống-đốc Nam-kỳ ngày 15 Avril 1942, những bài dự thi chấm rồi và chẳng bao lâu sẽ có kết quả đăng trong nhựt báo.

Xin giải câu :

Bóng đưa dương liễu ngành-ngành nguyệt,
Cụm tỏa Ngô đồng lá lá sương.

Hai câu trên đây là câu Đề và câu Thực trong bài thi tứ-tuyệt Tức-cảnh của quan Phan khi-ngài đi sứ Pháp-quốc, lúc tàu vừa cập bến :

(1) *Gió đưa dương-liễu cành cành nguyệt,*
Cụm tỏa Ngô-đồng lá lá sương,
Thuyền mọn năm canh người bải Hán,
Địch dài một tiếng khách Tầm-dương.

Gặp lúc đêm trăng, gió đưa tơ liễu, sương trĩu lá Ngô, tác giả cảm thấy chơi-vơi nơi khách địa, cảnh thuyền đã lạc-lài trên bải Hán mà khách Tầm dương đang lắng nghe khúc địch. Tình cảnh ấy đã in sâu vào trí tưởng, nên mỗi khi xúc cảnh tình hoài, tác-giả chạnh nghĩ ngay đến hai câu ấy.

Kính bút
HỮU-NHÂN — Long-mỹ.

(1) Theo Văn-đàn bảo-giám chép chữ : Gió đưa có lẽ sát nghĩa hơn chữ Bóng đưa. Tôi xin chép y bản cũ.

Cần phải phân-biệt NHẠC và LỜI

ĐỨC nầy có nhiều người nói đến âm-nhạc Việt-nam. Nhơn thấy âm-nhạc — tiêu biểu quốc hồn — hiện được nhắc nhở, mà tôi là một kẻ trót đã bước vào làng ký âm của đất Việt, âu cũng nên bày tỏ ít nhiều ý-kiến dầu là hẹp hòi.

Trong bài « Dĩa hát » (N. K. số 42), ông Fong-Hiệb có thốt nhiều điều xác đáng. Nhưng trong lúc biểu-cảm quá nồng-nàn, ông viết :

« ... *cái « Điệu » Vọng-cổ ủy-mị, khóc gió than mây mùi-mẫn làm tê-liệt nguồn hăn-hái ấy đã thấm vào dân chúng, nền tảng của nước nhà... Những bài ca ấy chỉ là hình ảnh của một chàng trai ốm-yếu mới bị gai quào rách má đỏ vội ôm lấy mặt ngồi phịch xuống và rống lên khóc, nếu có ai cắc-cớ gở tay chàng ra sẽ thấy mặt chàng khó queo* ».

Nhạc (1) và *Lời* vốn riêng biệt ! Cái hình-ảnh chàng trai mà ông châm biếm ấy là « *Lời* » của bản Vọng-cổ mà thôi, còn « *Nhạc* » của bài Vọng-cổ, có khác ! Tôi rất ghét những bài ca Vọng-cổ nếu không « chưởi nát » luân-lý và văn-chương thì là ăn mày tình-ái, kể-lể nỗi thất tình, thế mà tôi cũng phải nhìn-nhận cái âm-điệu của bài đờn Vọng-cổ diễn bởi một nhạc-công có bản-lãnh, là hay.

Trong Nam-Kỳ số 38, ông Sơn-Tuyền hô-hào :

« *Bây giờ chúng ta nên « cải cách » điệu ca xưởng lại, hoặc giữ lấy những điệu hay xưa, hoặc đặt lối mới...* »

Chữ *điệu* chỗ nầy cần phải nói cho rõ là âm *điệu* của bản đờn hay là cái *điệu* nghệ của nhạc-sĩ và ca-công trong lúc đờn ca ? Chắc ông định nói « *Cải cách âm-điệu những bài-bản cũ* ».

Ta không có thể cải-cách !

Nói về âm-điệu thì chỉ có *tiêu hủy* và *sáng tạo* mà thôi ! Ví dụ : Ai thử cải-cách điệu Bình-bán xem sao ?!

Những bài đờn cổ đáng tiêu-hủy cả chăng ?

Xét cho kỹ, âm-nhạc Việt-Nam nào phải hoàn-toàn đáng bỉ. Vì nó cũng có đủ những âm-điệu trang-nghiêm, êm-ái, trầm hùng, vân-vân...

Để ca-tụng thần-ân thì có những bài Thượng, Hạ, Ngủ cung v... v...

Để hàm-dưỡng sĩ-khí thì có Cổ-bản, Tây-Thi, Lưu-thủy v... v...

- Những bài Phú-lục, Bình-bán-chấn, Kim-tiền cũng có thể dùng cổ lệ quần tâm.

Lại có hiếm bài thanh-nhã dương-cang cho học-sanh ca xướng như Bình-bán-vắn ; Lưu thủy đoản ; Hành-vân, v... v...

Có nên hủy cả những bài thâm-trầm, mơ buồn ai-thống như Phụng-cầu-hoàng, Tứ-đại, Văn-thiên-tường, Nam-xuân, Nam-ai chăng ?

Nói : hủy-bỏ, thì không đúng !

Nói : Khuyên thanh-niên không nên ca xướng những bài ấy, thì đúng hơn !

Âm-điệu của một nền Nhạc phải sung-thiệm cực-kỳ. Nếu người ta chỉ ca những bài « hùng-hồ » thì Nhạc sẽ chẳng còn là Nhạc nữa ! Bởi cái tánh-cách của Nhạc chẳng phải chỉ giục cho lòng người hăn-hái, mà còn làm cho lòng dân tốt lành (2) nó cảm lòng người sâu-xa, nó dời đổi phong tục được... (Nhạc giả dả, thánh nhơn chi sở lạc giả, nhi khả dĩ thiện dân tâm ; kỳ cảm nhơn thâm, kỳ dĩ phong dịch tục, cố tiên-vương trứ kỳ giáo yên. — Trích Lễ-ký),

Ông nói : « ... *lớp thanh-niên ấy đã qua rồi, nhường chỗ cho lớp mới, hăn-hái, thích hoạt-động, đeo đuổi theo một chí-hướng...* » Những lời nầy tuy xác-đáng, nhưng không vì lẽ ấy mà phải nhét bài Vọng-cổ vào viện bảo-tàng ?!

Thanh niên hiện nay thiếu những bản ca hoằng-tráng, khích-dương, thanh-nhã, trầm-hùng, hoãn-ngữ để hăn-hái đuổi theo chí-hướng để tạo một thái-độ khinh-sảng, thanh-cao, để giữ một niềm vui tươi phấn khởi, thì những nhạc-sĩ tài-tình hãy cố tăng-gia sức sáng-tác cho thật dồi dào — nói theo nhà kinh-tế-học — hầu cung-phụng đầy-đủ cho cái nhu-cần cấp bách của thanh-niên, chớ ta đừng nên kết-án cái âm-điệu nào của nước nhà cả. Giữ một cái hay để đi tìm một cái hay khác, như thế,

ta có thiệt hại gì ? Mà chắc-chắn là khỏi phải ân-hận vì thả mồi bắt bóng !

Ông Như-Hoa ở báo « Saigon » hảo nên bỏ hết bài bản cũ vì âm-nhạc nước mình không nhứt trí. Củng thời một bản mà người đờn vầy, kẻ đờn khác... (Tôm tắt chớ không phải nguyên văn). Cơ khổ ! Ông Như-Hoa đã đứng về phương diện âm-nhạo Âu-Mỹ mà xét âm-nhạc nước nhà. Thưa ông, cái tánh cách đặc-biệt của Nhạc ta là thế. Bởi vậy, trong bài đờn mới có đặt ra cái *nhịp song lang* là chỗ những tiếng đờn nhứt định phải ăn rập. Vì cái chỗ không nhứt chí, mà nhiều khi bọn tài-tử bất tài làm cho bản đờn hóa ra lủng-củng, ồn-ào (cacophonie), mà củng nhờ cái chỗ không nhứt chí đó mà có nhiều nhạc-sĩ cầu-kỳ luyện những bản đờn của họ thành « khúc cao họa quả » !

— Âm-nhạc Việt-Nam ra làm sao ? Tại làm sao ? Làm thế nào ?

— Âm-nhạc Việt-Nam vẫn đúng-đắn, tuy chẳng được sung-thiệm là vì tình-cảm của người mình không được phong-phú như người Âu. Âm-nhạc Việt-nam thiếu những bản nhạc-ca hùng-tráng để cho thanh niên ca xướng. Vậy phải vừa sáng tạo những bản nhạc-ca mới, vừa dựa vào âm-điệu củ để viết những bài ca đúng-đắn hợp thời.

Giữ nguyên « Âm-điệu » thay « Lời », hà chẳng có thể đổi được phong-khí của Nhạc ư ?

(Viết tại Cânglong, trên bờ Thanh-phong-giang, mùa hè 1943).

NGUYỄN-NGỌC-CẦN *Nhạc-sĩ.*

(1) Accents et paroles.
(2) Người Âu có nói : La musique adoucit les mœurs.

GIÁ BÁO

1 năm	13 $ 00
6 tháng	7 00
Mỗi số	0 25

D. V. T. C.

1 năm	9 $ 00
6 tháng	5 00

Mua cả hai thứ một năm 20 $. Mua báo chỉ phải trả tiền trước. Mandat đề cho Quản-lý : Hồ-văn-Kỳ-Trân

NHÀ BÁO và SANH-VIÊN

NĂM giờ chiều thứ năm 2 Sept. vừa rồi, có cuộc gặp gỡ thân-mật giữa các bạn làng báo và các bạn trong ban tổ chức trại thanh-niên ở Suối Lồ-ô, tại « *Bar Africa* ». Chúng tôi thấy *Soir d'Asie*, *Điện-tín*, *Saigon*, *Dân-báo*, *Thanh-niên*, đều có người đại diện. Bên ban tổ-chức trại, thì có các anh : Đặng-văn-Chung, trại trưởng, Ngô-như-Hoà, phó-trại, Nguyễn-việt-Nam, thủ quỹ, Lê-văn-Nhàn, trưởng-ban truyền bá quốc-ngữ và Quách-vĩnh-Chương, trưởng ban Âm-nhạc.

Bạn Hiền-Sĩ thay mặt anh em làng báo xin anh trại trưởng cho biết kết quả đã thâu thập trong 15 ngày sống của trại để anh em được biết mà công-bố cho đồng bào rõ.

Trước hết anh Chung đề lời cám ơn các nhà chức-trách, các vị hảo tâm đã giúp công, cho thuốc và các khách chẳng ngại đường xa đến viếng trại và khuyến khích. Tuy gặp nhiều điều khó khăn không tránh khỏi ở bước ban đầu, và ngày giờ quá hẹp : chỉ có 15 ngày, anh em củng đạt gần được mục-đích làm cho bạn trẻ thấy rõ để vui lòng lãnh trách nhiệm mình : Luyện thân thể, rèn tinh-thần đoàn kết với nhau đặng giúp ích đồng bào. Đoạn, đến những con số :

Theo phương-pháp mới, ban truyền-bá quốc-ngữ đã dạy 50 trẻ em trong vùng biết đánh vần, làm toán và đọc.

Ban truyền-bá vệ-sanh đã chích và cho thuốc 2,302 người trong số 4.000 dân ở vùng ấy, bịnh thông thường là bịnh rét rừng : hơn 50 % dân ở đây mắc phải bịnh ấy. Ban điều-tra cho ta biết trong 60 nhà mà ban đi viếng, chỉ có 3 nhà có mùng, mà mùng không xài đã 3 năm ! Dân làng nói ở đây muỗi ít lắm, có ngờ đâu chúng rất độc.

7 giờ anh em vui-vẻ chia tay, và cùng hẹn đến sang năm.

của HỒ-BIỂU-CHÁNH

(Tiếp theo)

CANG rút thử ra một bức thơ mà coi thì thấy thơ ký tên cha, rút luôn hai bức thơ nữa, thì bức nào cũng cha ký tên. Cang biến sắc, trong lòng hồi-hộp, vì thuở nay mới được thấy bút tích của cha. Cang muốn đọc liền đặng biết coi cha gởi thơ cho cô mà nói chuyện gì và tại sao cô cất kỹ lưỡng theo giấy tờ quan hệ như vậy. Tuy muốn mà rồi chàng không đọc liền, chàng để ba phong thơ riêng ra, bỏ hai tờ kia vô hộp lại, sắp giấy bạc sắp vòng neo thứ nào theo thứ nấy rồi để hết vô tủ sắt mà khóa lại kỹ lưỡng.

Bỏ chìa khóa vô túi rồi, Cang mới lấy ba phong thơ đem lại bàn mà ngồi, mắt liếc ngó tấm hình chụp của cha treo trên vách tường, dường như xin phép mà đọc thơ của cha viết.

Cang mở bao lấy hết ba bức thơ ra, coi ngày tháng với năm để ở trên thì mỗi bức viết cách nhau rất lâu, bức thứ nhứt viết năm 1916, bức thứ nhì viết năm 1919 và bức thứ ba viết năm 1928. Cang sắp có thứ tự, bức thơ viết trước thì để trên, bức thơ viết sau thì để dưới, rồi bắt đầu đọc bức thơ viết năm 1916 như vầy :

« Em kính gởi bức thơ nầy mà cho chị hai « hay rằng đám cưới của em đã xong xuôi rồi « hết.

« Bữa ấy em nhóm họ có mời làng xóm tới « đủ mặt và sự đãi khách em sắp đặt rất hẳn-« hòi. Khách khứa thảy đều vui-vẻ, ai cũng cầu « chúc cho vợ chồng em như loan phụng hòa « minh, như sắt cầm hảo hiệp. Mà người toại « chí hơn hết trong cuộc vui nầy chánh là em, « bởi vì em đã có được một người đồng tâm « đồng chí, tri kỷ tri âm mà kết bạn trăm năm « để dong-ruổi trên đường đời, giàu sang chung « hưởng với nhau, nghèo khổ chia nhau mà « gánh vác.

« Bữa vui ấy em tiếc có một điều là em nắn « nì hết lời mà chị cứ thối-thoát, không chịu « về dự lễ cưới của em, đặng chứng kiến cái « ngày em lập thành gia thất, là ngày sung-« sướng nhứt trong đời của em. Chị vắng mặt « làm cho cái hạnh-phúc của em giảm bớt hết « mấy phần, chẳng khác nào như bầu trời thanh « bạch mà có một vừng mây kéo ngang làm « cho cái vẻ sáng sủa tốt tươi phải bị pha lận « một khóm u-ám.

« Chị hai ôi, chị trách em sao không nghe lời « chị mà cưới cô Sáu dưới Chợlớn, để đi cưới « chỗ nầy. Em xin tỏ minh bạch một lần nữa « cho chị hiểu : đối với cô Sáu thật em chẳng có « một chút ác cảm nào hết, mà em cũng chẳng « có một duyên-cớ nào mà chê cô. Không, em « em không chê cô, mà trái lại, em vẫn kính cô, « vẫn trọng cô lắm. Em không thể vưng « lời chị mà kết tóc trăm năm với cô được, « ấy là trời khiến em với cô chẳng có nhơn-« duyên, nên đối với cô em chẳng có một mấy « ái-tình nào hết. Còn với vợ của em bây giờ « đây thì mấy năm nay chúng tôi đã trộm nhớ « thầm yêu nhau, chúng tôi đã thề nguyền sanh « đồng tịch đồng sàng, tử đồng quan đồng « quách. Trái tim của em đã có người chủ « trương rồi, thế thì làm sao em lấy lại mà trao « cho cô Sáu được ? Em xin chị lượng xét lại « giùm cho phận em rồi tha thứ sự em lỗi « trái ý chị.

« Cha mẹ khuất sớm, để lại có hai chị em « mình mà thôi. Em vẫn biết chị thương em « nhiều lắm, vì thương nhiều nên chị mới lo-« lắng muốn làm cho đời em được hưởng hạnh-« phúc. Có lẽ tại trời khiến cái hạnh-phúc của

Hết thảy dân Pháp phải liên hiệp chung quanh Chánh phủ do tôi cầm đầu trong những bước gian nan nầy và phải để nén sự lo sợ của mình đặng chỉ nghe theo lòng tin cậy nơi mạng vận Tổ-quốc mà thôi.

Quốc-trưởng PÉTAIN.

« em chẳng phải ở nơi người chị chọn lựa, mà « chánh ở nơi người em thương yêu. Thôi, « dầu hạnh-phúc ở đâu cũng vậy, hễ em được « hưởng rồi thì tức nhiên cái hi vọng chung « của chị em ta đã thành tựu. Vậy em cúi xin « chị đừng phiền em nữa, để cho hạnh-phúc « của em được hoàn toàn.

« Em dám chắc người bạn trăm năm của « em nó cũng cung kính mến yêu chị như em « vậy, mà rồi đây chị cũng sẻ thương nó như « chị thương em vậy.

« Em mong chị vui lòng tha thứ ».

***

Đọc bức thơ rồi Cang mới thấu hiểu cái duyên-cớ làm cho cô với mẹ không thuận hoà cùng nhau. Tại cô mình thương cô Sáu, muốn cha mình cưới chỗ đó, mà cha mình lại không chịu, để cưới mẹ mình, nên mới gây mối ác cảm. Còn theo bức-thơ nầy thì cách 23 năm trước, vì ái-tình nên cha mẹ mình phối hiệp với nhau. Phối hiệp vì tình, mà sao sau cha mình lại chán-ngán đến nỗi tự-tử, rồi từ ngày mình lớn khôn cho đến bây giờ ít có dịp thấy mẹ tỏ ý thương tiếc cha mình ? Chỗ đó còn lờ-mờ. Có lẽ đọc luôn mấy thơ sau mình sẽ vén màn bí-mật được.

Cang đọc bức thơ thứ nhì, viết năm 1919, như vầy :

***

« Em kính lời cho chị hai hay : thằng Cang « đã biết đi rồi.

« Hồi chiều nầy em để nó ngồi chơi với « em trên ván, thình-lình nó vịn bắp-vế em « mà đứng dậy rồi bước đi mấy bước. Em sợ « nó đi hụt đầu ván mà té, nên em níu nó lại, « chớ nếu không hụt ván thì chắc nó còn đi « xa hơn nữa.

« Thấy thằng Cang đi được em mừng quá, « mừng ngủ không được, nên đêm nay em « ngồi viết bức thơ nầy.

« Chị hai ôi, em thường nghe người ta nói : « chốn dương-trần là biển khổ. Lúc nhỏ lòng « còn hăn-hái, trí đầy hi-vọng, nên em chẳng « chịu tin câu nói ấy là đúng-đắn. Ngày nay « có bước chơn đi trong đường đời được « một khúc, em mới thấy rõ những lý-tưởng « của người xưa đều là những sự thật, dầu « đến mấy mươi đời sau vẫn cũng là sự thật « luôn luôn.

« Bây giờ em công-nhận quả-quyết chốn « dương-trần là biển khổ. Con người sanh « trong trần thế chẳng hề có một ai được « hưởng hạnh-phúc hoàn-toàn cho đến « mản đời bao giờ, bởi vì hạnh-phúc là cuộc « mình mơ-mộng, chớ chẳng phải có thật. « Những cảnh mình tưởng là hạnh-phúc đều « là cảnh giả, hiện ra một lúc đặng chóa mắt « mình rồi biến mất ; mà vì đầu chưa mất « đi nữa, nếu mình nhìn cho kỹ thì mình sẻ « thấy cái vẽ ban đầu làm cho mình mê-mẩn « đó lần lần phai lợt rồi hoá thành cái vẽ « khác làm cho mình chán-ngán, không còn « biết thú-vị gì nữa hết.

« Còn hai chữ « ái tình » lại còn khốn nạn « hơn nữa ! Ấy là danh-từ người ta bày đặt « để nói nghe cho êm tai mà chơi vậy thôi, « chớ không có cái ý nghĩa thâm-thúy như « mình tưởng, đã không thâm-thúy mà lại « dối-dào, thường làm sa ngã đứng anh hùng, « chớ ít làm cao thượng cho bực thấp-thỏi « được.

(Còn tiếp)

Giới thiệu sách

Bổn-báo mới tiếp được các quyển sách sau nầy :

1 — *Kim-vân-Kiều*, Tome II, của hội xuất bản Alex. de Rhodes, Hanoi.

2 — *Quan Tham kéo vó*, của Tiên-đàm Nguyễn-tường-Phượng (Loại sách Thanh niên của Tri-Tân).

3 — *Chinh phụ ngâm*, do Bùi-văn-Lăng dịch ra Pháp văn (Hội A. de Rhodes xuất bản).

4 — *Danh từ khoa học*, của ông Thạc-sĩ Hoàng-xuân-Hãn.

Xin trân trọng cám ơn tác giả và các nhà xuất bản, và giới thiệu các quyển sách quí trên đây với độc giả — N. K. T. B.

***

Cùng một số bạn đọc cũ

Xin trả lời chung cho quí bạn hay rằng tờ « *Phong-Sự* » đã bị đình bản, chiếu theo nghị-định của quan Toàn-quyền ký ngày 15 Août vừa rồi. — CÔNG-MINH.

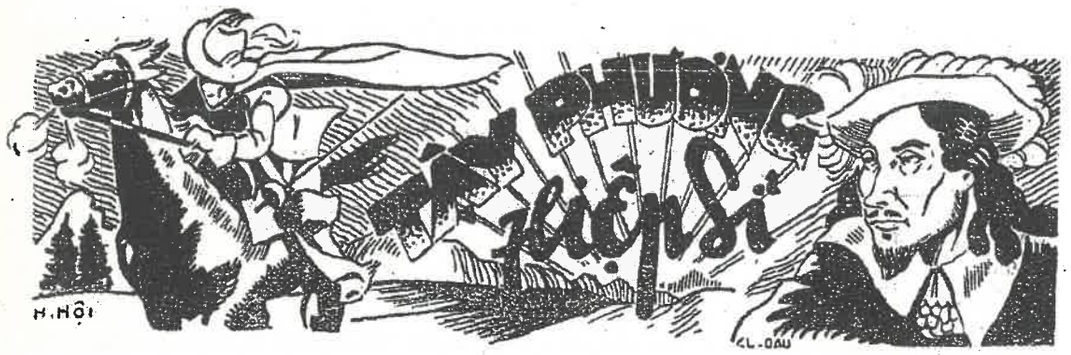

KIẾM-HIỆP TIỂU-THUYẾT
do Thân-Văn
◆ Nguyễn-văn-Quí ◆
dịch truyện :
Le Vicomte de Bragelonne
của *Alexandre DUMAS*

(Tiếp theo)

MONCK nói rồi bước ra ngoài. D'Artagnan liếc mắt ngó theo vừa cảm động vừa suy nghĩ :

— Xét lại thì Đại-tướng quả là một người hào hiệp. Nhưng mình không tránh khỏi buồn khi mình nghe rằng ngài vì sợ mình chớ không phải vì mến mình mà làm như vậy. Bởi vậy, ta muốn sao cho ngài mến ta thì mới được an trong lòng.

Song càng nghĩ tới sâu-xa, D'Artagnan lại nói :

— Ồ, mà với một người Anh thì ta cầu sự thương mến làm chi ?

D'Artagnan suy nghĩ tới đây, đứng dậy bước ra khỏi phòng, đi về chỗ ngủ của Athos. Dọc đường, nhà hiệp-sĩ lại lầm thầm nói :

— Bây giờ ta đã thành một ông chủ nhà, nhưng không hiểu phải làm sao để chia nhà đất nầy với Planchet đây ? Hoặc là ta chia đất cho nó rồi ta lấy nhà, hoặc là nó lấy nhà còn ta lấy đất... Mà không được, có lẽ nào Đại-tướng lại chịu cho ta chia với Planchet một ngôi nhà của ngài đã ở khi trước ? Vả lại ta có cần chi phải nói với Planchet chuyện nầy, vì là chuyện riêng của ta. Không phải ta lấy tiền trong số vốn hùn với nó mà mua nhà nầy ! Ta nhờ cái trí khôn-ngoan mà được, thì nhà ấy là của ta ».

XXXVII

D'Artagnan lại nói : « Rõ thiệt là ta đã gặp thời. Con người sanh ra, mỗi người đều có một vì sao bổn-mạng, mà trọn cái đời người vì sao ấy chỉ chói-rạng trong một lúc thôi, ví như ta đây, hôm nay đã được thấy sao bổn-mạng làu-làu ánh-sáng. Ta sẽ không xa-xỉ tiền-bạc, ta sẽ vui hưởng giàu sang. Ta mà biết lo thì cũng đã trễ lắm rồi, nhưng thà trễ còn hơn không ».

Chiều hôm ấy, D'Artagnan dùng cơm với Athos, sắc mặt vui vẻ. Ngài vừa ăn vừa nói chuyện, tuy không nói đến cái nhà của Monck cho, song cũng không khỏi hỏi bạn về chuyện lập vườn, trồng-trặc. Athos trả lời mau-mắn, trong trí tưởng D'Artagnan muốn làm một vị điền-chủ. D'Artagnan lại thừa một chút mỡ còn dư trên đĩa, lấy ngón tay viết số rồi cộng, dường như đang tính-toán một việc chi. Athos dòm thấy bạn lo ra thì bỗng nhớ lại khi xưa, lúc còn xuân-xanh chi thời, trong mấy buổi ăn như vầy, bạn nói-năng vui-vẻ, cười-cợt say-sưa, mà bắt tiếc thầm cho bạn vì đồng tuổi chấp chồng, vì vướng vòng danh lợi, phải mất về tươi-cười, hớn-hở.

Tối lại, một tên quản đem cho Athos một bức thơ của nhà vua truyền lịnh xuống thuyền. Đồng thời, có một tên quản khác trao cho D'Artagnan một xấp giấy tờ của Monck làm, sang nhà đất cho D'Artagnan đứng tên. Monck lại không làm tờ cho mà làm tờ bán và nhận có lấy một số tiền là 15 ngàn đồng liu.

Người đem thơ đã kiếu về từ lâu mà D'Artagnan vẫn còn xem-xét và đọc xấp giấy của Monck. Athos đứng sau lưng vừa đọc theo vừa mỉm cười. D'Artagnan vừa xếp giấy tờ lại thì Athos nói :

— Xin lỗi anh.

— Không sao, anh chẳng phải là người thảy-lay thì có hại chi. Tôi muốn.....

— Tôi xin anh đừng nói nữa tôi đã hiểu ý anh rồi, song lịnh vua là điều đáng tôn-sùng cho đến đỗi với cha hoặc với anh em, cái người lãnh lịnh kia cũng không nên cho biết. Bởi vậy cho nên với anh là người tôi đang nói chuyện, là người mà tôi thương hơn cha, anh ôi, hơn cả mọi người trong đời...

— Nhưng không hơn đứa con của anh là cháu Raoul đa !

— Phải rồi, song tôi càng thương con tôi hơn nếu khi thành người rồi nó được những đức-tánh của anh, nó làm được những chuyện mà anh đã làm.

— Nói vậy thì anh không-thể nói cho tôi biết cái lịnh vua mà anh vừa được đó à ?

— Phải.

D'Artagnan thỡ ra nói :

— Có một lúc khi trước, anh mà được mặt-lịnh như vậy, anh xé ra coi rồi để trên bàn kia và bảo tôi : « D'Artagnan, bạn đọc giùm chút cho Porthos, Aramis và tôi nghe ! »

— Thật vậy... Sống lúc ấy là tuổi thanh-niên, tuổi tin-nhiệm, là thời-buổi khoan-hồng mà máu nóng sôi-nổi điều-khiển mấy sự hành-động của chúng ta.

— Cái tuổi xuân-xanh vui-sướng kia, cái thời-buổi thanh-niên máu nóng nọ, muôn việc đều tốt-đẹp thật, nhưng tôi không tiếc chút nào hết. Cái thời-buổi ấy thì có khác nào cái thời-buổi đi học ở trường... Khi chỗ nầy, lúc chỗ nọ, tôi thường có gặp mấy đứa dại nó hay khoe-khoang cái thời-buổi đi học ấy mà mình bị khẻ tay, bị chép bài phạt, bị ăn bánh mì lạt .. Cũng là lạ, tôi không bao giờ ưa chuộng mấy chuyện ấy. Bởi vậy cho nên tuy tôi hay hoạt-động, tuy tôi là người có điều-độ, tuy tôi ăn mặc đơ-sơ, song tôi cũng không khỏi hâm-muốn mấy bộ áo thêu của Porthos hơn là cái áo choàn lủng lỗ của tôi, để cho gió mùa đông thổi lọt vô mình, để cho nắng mùa hạ đốt da phải rám. Anh thấy thì anh đủ hiểu, bao giờ cho tới bây giờ tôi vẫn không tin những người nào nói rằng chuộng cái hại hơn chút lợi, ưa cái dở hơn cái hay. Rồi anh dòm lại cái đời dĩ-vãng của tôi anh coi, muôn việc chi cũng đều là hại cho tôi. Mỗi một thứng, hễ áo của tôi lủng thêm một lỗ, da của tôi bị một vít thương, tức là tôi mất đi một đồng vàng. Cho nên cái thời-buổi vô-vị, cái thời buổi gớm-ghiếc kia, tôi chẳng tiếc, không tiếc một chút nào hết. Có tiếc chăng là tôi chỉ tiếc cái tình kim-bằng của chúng ta thôi, bởi vì tôi còn được một tấm lòng, và cũng may là tấm lòng kia không bị khô-khan vì ngọn gió cùng-khổ nó thổi ngang lỗ áo của tôi, lại cũng không bị đàm-phũng vì mấy mủi kiếm đã xuyên ngang da thịt đáng thương-hại của tôi.

Athos nói :

— Xin anh chớ tiếc cái tình kim-bằng của chúng ta. Trừ phi chúng ta chết đi thì nó mới chết theo, chớ chúng ta còn thì tình kim-bằng vẫn còn. Anh phải biết, trong tình kim bằng, đáng kể hơn hết là mấy chuyện kỷ-niệm, là những cái thói quen mà mình thường biểu cho nhau, rồi nếu vì cái chuyến tôi không nói cho anh rõ về cái lịnh nhà vua sai tôi sang Pháp, mà anh phiền tôi, cho tội phai lợt nghĩa kim-bằng thì...

— Tôi phiền anh à ?... Trời ơi, chớ phải chi qui-hữu biết rằng từ đây về sau tất cả sứ-mạng trên địa-cầu nầy, tôi đều ngãnh mặt làm lơ, thì chắc anh không nói như vậy.

D'Artagnan nói rồi xếp giấy tờ bỏ vào túi.

Athos đứng dậy kêu chủ quán tính tiền. D'Artagnan bèn nói :

— Từ ngày mà tôi làm bạn với anh, tôi không bao giờ có xuất tiền trả một chuyện xài nào hết. Porthos có trả thường, Aramis có trả một đôi khi, còn anh thì thôi, lu-bù. Hôm nay tôi giàu rồi, để cho tôi trả thử một phen coi có ra mặt anh hùng chăng ?

Athos bỏ bao tiền vào túi và đáp :

— Vậy thì anh cứ trả.

Trả tiền xong-xuôi, hai anh em dắt nhau xuống bến thuyền. D'Artagnan vừa đi vừa ngó lại coi chừng quân-sĩ chuyển-chở mấy bao vàng của mình. Trời lúc đó mới thật tối, bao phủ mặt sông Tamise bằng một tấm màn đen kịt. Xa-xa nghe tiếng thùng-lăn, tiếng rỏ-rề, làm cho mình biết rằng đó là một chiếc thuyền sắp nhổ neo đang lo chở-chuyên hàng-hóa. Mấy tiếng ấy là mấy tiếng đá bao lăn làm rung động quả tim của anh em Athos, tuy cái hiểm nghèo về sự đi biển chỉ là một cái hiểm-nghèo con-con sánh với bao nhiêu cái hiểm-nghèo khác mà họ sẽ đối đầu.

Chuyến nầy hai anh em được đi một chiếc đại-thuyền đang đậu chờ ở Gravesend. Vua Charles đệ nhị lại truyền lịnh lấy một chiếc du-thuyền của ngài và cho mười hai quân-hầu, đưa Athos là sứ-thần của ngài gởi qua Pháp. Tới nửa đêm hai anh em tới Gravesend, sang qua đại-thuyền. Tám giờ sáng bữa sau đại-thuyền tới bến Boulogne thì hai anh em vội-vã lên bờ.

Trong lúc Ba-tước và Grimaud lo kiếm ngựa để thẳng về Paris thì D'Artagnan tổ lại nhà hàng là nơi hẹn-hò với mười tên thủy-thủ. Mấy anh nầy đang ngồi ăn điểm tâm, có hào, có cá, có rượu mạnh, thì D'Artagnan bước vào. Bấy giờ sắc mặt người nào coi cũng vui-vẻ, cười nói om-sòm, song chưa có người nào say. Họ vừa thấy D'Artagnan thì đồn; một lượt lên tiếng mừng rỡ.

D'Artagnan nói :

— Công-việc của chúng ta đã xong-xuôi hết, cho nên ta trở-về đây, trả cho mấy anh em số tiền phụ-trội mà ta đã hứa cho. Ta dám cam-đoan rằng ngay bây giờ đây, người nào giàu nhứt trong mấy anh em cũng không chắc còn tới một trăm líu trong hồ-bao !...

(Còn nữa)

Hãy đọc :

ĐẠI-VIỆT TẠP-CHÍ

số 22-23

1er và 16 Septembre 1943 là số kỷ-niệm

NGÀY VĂN-HỌC 1943

Có những bài :

1° Trình độ văn-học ta ngày nay NG.-V-HOÀI
2° Minh-oan cho Thúy-Kiều NGÔ-Q-LÝ
3° Hồn Thơ trong truyện Kiều NG.-V-CÔN
4° Không học ở đất Đồng-Nai NGẠC-XUYÊN
5° Tinh tri-kỷ PHONG-VŨ
6° ĐỆ-HỆ và PHIÊN-HỆ THƯƠNG-TÂN-THỊ
7° Rương vàng của con tôi TRƯƠNG-V-TỐNG
8° Ái tình miếu HỒ-BIỂU-CHÁNH

Dày 48 trương. Giá 01.60

AVIS D'APPEL D'OFFRES

BUDGET GÉNÉRAL

Lieu, date et heure de l'Appel d'Offres

Bureau de l'Ingénieur en Chef de la Circonscription des Travaux Publics de Cochinchine à Saigon, le Jeudi 30 Septembre 1943, à 10 heures.

OBJET : Terrassements en vue de la rectification du tracé entre les P. K. 97 + 148 et 99+810 de la R. C. Nº 20, dans la Subdivision de Biênhoa.

Importance approximative des travaux.	64.925 $ 50
Cautionnement provisoire	1.100 . 00
id définitif	22.000 Fr.

Délai d'exécution : 4 mois.

Lieu et heure de consultation du dossier.

Bureau de l'Ingénieur Principal, Chef de l'Arrondissement du Nord des T. P. à Saigon, aux heures ordinaires d'ouverture des bureaux.

Cour d'Appel de Saigon

EXTRAIT D'ARRÊT

en matière correctionnelle

Par arrêt contradictoire définitif rendu par la Cour d'Appel de Saigon (Chambre des appels correctionnels), le 25 Août 1942.

Sur l'appel interjeté par le prévenu d'un jugement rendu par le Tribunal correctionnel de Saigon le 20 Juin 1942 qui l'a condamné à un mois d'emprisonnement et à deux cents francs d'amende (avec affichage et insertion par extrait dudit jugement pour hausse illicite du prix du charbon de bois de ménage).

Le nommé PHAM-VAN-BO, âgé de 36 ans, né à Binh-hoà (Biênhoà) domicilié à Binh-tây (Cholon) 7è-Rue Jantet à côté du pont de Binh-tây fils de Pham-van-Co et de f. Trân-thi-Gân, marié, marchand de bois.

Reconnu coupable de Hausse illicite du prix du charbon de bois de ménage, commise à Cholon, le 27 Avril 1942.

A été condamné à la peine D'UN MOIS D'EMPRISONNEMENT et deux cents francs d'amende et aux dépens liquidés à 15$58 par application des articles 11, 19, 34 de l'arrêté C. G. du 1-11-41 8 du décret du 25-8-37, complété par l'article 3 du décret du 15 Mai 1941 et 46 de la loi du 11 Juillet 1938.

(Le même arrêt a confirmé les mesures d'affichage et de publication ordonnées par le jugement sus mentionné, savoir : affichage du jugement par extrait pendant trois jours à la porte du magasin du condamné et *insertion dudit jugement par extrait dans trois journaux dont un en langue française, deux autres en langue annamite*, sans que le coût de chacune de ces insertions puisse dépasser 20 $ 00).

La durée de la contrainte par corps a été fixée au minimum.

Pour extrait conforme
délivré à M. le Procureur Général
P. Le Greffier en Chef de la Cour d'Appel
Signé : L. BEZ.

LƯỢC DỊCH

Án Phòng Phá-Án Đông-Pháp ngày 26 Juin 1943 đã bát đơn kháng án của tội nhơn.

TOÀ PHÚC ÁN SAIGON

Trích-lục án Tòa Phúc-Án về việc tiểu-hình.

Chiếu theo đơn của tên Phạm-văn-Bo 36 tuổi, sanh tại Bình-hòa (Biênhòa), cư ngụ tại Bình-tây (Cholon) 7è đường Jantet, con của Phạm-văn-Cơ và Trần-thị-Gần (chết), nghề bán củi, đã đứng chống cái án Tòa tiểu-hình Saigon lên ngày 20 Juin 1942.

Toà Phúc-Án Saigon (Phòng xử về việc Tiểu-hình) đã lên án hiện diện cuối cùng ngày 25 Août 1942 xử tên-ấy MỘT THÁNG TÙ và hai trăm quan tiền vạ về tội bán than cũi quá giá nhà nước và xử phải trả tiền tụng lệ là 15$58.

Án ấy dạy phải dán bổn trích-lục trước cửa tiệm của tội-nhơn trong ba ngày và dạy phải ấn-hành bổn trích-lục trong một tờ báo tiếng lang-sa và hai tờ báo quốc-văn, giá tiền mỗi lần ấn-hành trên đây không được quá hai chục đồng bạc.

Giới hạn giam thâu định theo cách tối-thiểu.

Trích-lục y theo bổn chánh án
đặng đệ lên cho quan Chưởng-lý.
Thay mặt quan Lục-sự Tòa Phúc-Án.
Ký tên : L. BEZ. *(có con dấu)*
Thi-hành theo lời thỉnh-cầu
của quan Chưởng-lý.
Quan Đại Luật-sư.
Ký tên : M. LEGER. *(có con dấu)*
Lược dịch y theo bổn trích-lục án.
Thông-ngôn hữu thệ :
UNG-VAN-THANH.

Chứng dấu ký tên trên đây của M. Ung-văn-Thanh, thông-ngôn hữu thệ về tiếng annam tại Tòa Án Saigon.

Saigon, le 24 Août 1943.
Quan-Đầu Phòng Dịch Văn-Tự.
VO-PHAM JEAN.